

Bản án số: 05/2021/DS-ST

Ngày: 29-01-2021

“V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Phẩm

2/ Ông Nguyễn Đình Cường

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Hoàng Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít:*** không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc *“Tranh chấp hợp đồng mua bán”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐXX-ST ngày 16 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn:*** Anh Nguyễn Hải P, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 43/8L, Khóm X, Phường Y, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền của anh P: Anh Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Số 67/28E, đường P1, Phường Z, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Theo văn bản ủy quyền ngày 30/10/2020

* ***Bị đơn:*** Ông Trần Hữu H, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/10/2020 của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Hoàng A đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Anh P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đơn khởi kiện ngày 07/10/2020.

Nguyên anh P là chủ đại lý thức ăn gia súc - gia cầm - thủy sản NL, anh Trần Hữu H là khách hàng. Vì là chỗ quen biết nên việc mua bán giữa anh P và anh H không có lập hợp đồng mua bán mà chỉ có biên bản giao nhận hàng hóa, hai bên đã nhiều lần mua bán với nhau, phương thức thanh toán là gởi đầu. Đến ngày 07/11/2019, hai bên tiến hành đối chiếu công nợ bằng biên bản xác nhận nợ và giao nhận hàng hóa, anh H thừa nhận còn nợ anh P số tiền 80.030.000 đồng tiền mua bán thức ăn nuôi cá tra, anh H hứa ngày 19/4/2020 sẽ bán hồ cá và thanh toán dứt nợ cho anh P nhưng đến nay chưa thanh toán tiền cho anh P nên anh P khởi kiện yêu anh Trần Hữu H có nghĩa vụ trả cho anh P số tiền mua thức ăn còn nợ là 80.030.000 đồng, lãi suất 1.5%/tháng từ ngày 07/11/2019 đến ngày 07/10/2020 là 13.204.250 đồng, tổng gốc lãi là 93.234.950 đồng và yêu cầu tính lãi tới ngày xét xử sơ thẩm.

Từ khi thụ lý, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn anh Trần Hữu H nhưng anh H vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn Trần Hữu H trả cho anh P số tiền mua thức ăn còn nợ là 80.030.000 đồng và lãi suất, tính kể từ ngày 07/11/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (28/02/2021) là 16.806.000 đồng, tổng gốc lãi là 96.836.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Hữu H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Nguyễn Hải P yêu cầu anh H trả số tiền mua thức ăn còn lại là 80.030.000 đồng và lãi là 16.806.000 đồng

Xét sau khi thụ lý Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn anh Trần Hữu H theo quy định cho anh H đến Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng anh H vắng mặt không có lý do.

Hội đồng xét xử xét thấy: giữa anh P và anh H có thực hiện giao dịch mua bán thức ăn, tính đến ngày 07/11/2019 anh H còn nợ anh P số tiền là 80.030.000 đồng đến nay chưa trả nên anh P khởi kiện yêu cầu anh H phải trả số tiền trên và lãi tính từ ngày 07/11/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (28/02/2021) là 16.806.000 đồng, tổng gốc lãi là 96.836.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện anh P cung cấp biên nhận nợ và giao nhận hàng hóa ngày 07/11/2019 giữa anh P và anh H, do đó đủ cơ sở xác định anh Nguyễn Hải P và anh Trần Hữu H đã xác lập hợp đồng mua bán thức ăn nên việc anh P yêu cầu anh H trả số tiền gốc, lãi 96.836.000 đồng là có căn cứ phù hợp theo Điều 430 và Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Buộc anh Trần Hữu H phải nộp số 5% án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền buộc trả cho anh P với số tiền là đồng (96.836.000 đồng x 5%)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 430, 440 và khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26, Điều 144, 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Hải P.

Buộc anh Trần Hữu H có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Hải P số tiền gốc 80.030.000đ (Tám mươi triệu không trăm ba mươi nghìn đồng) và lãi: 16.806.000đ (Mười sáu triệu tám trăm lẻ sáu nghìn đồng). Tổng cộng là 96.836.000đ (Chín sáu triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí: Buộc anh Trần Hữu H phải nộp 4.841.000 đ (Bốn triệu tám trăm bốn mươi một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho anh Nguyễn Hải P số tiền tạm ứng án phí 2.331.000 đồng (Hai triệu ba trăm ba mươi một nghìn đồng) theo lai số N⁰ 0003143 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân huyện Mang Thít.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAT;
- VKSND huyện M;
- THADS huyện M;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Thị Tám